

Số: **08** /KH-UBND

Trà Vinh, ngày **04** tháng **02** năm 2020

KẾ HOẠCH
**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức,
viên chức tỉnh Trà Vinh năm 2020**

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức; Chỉ thị số 28/CT-TTg ngày 18/9/2018 của Thủ tướng Chính phủ về đẩy mạnh bồi dưỡng trước khi bổ nhiệm chức vụ lãnh đạo, quản lý đối với cán bộ, công chức, viên chức; Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25/01/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025; Quyết định số 515/QĐ-TTg ngày 31/3/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án thực hiện biện pháp bảo đảm bình đẳng giới đối với nữ cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2020; Chỉ thị số 38/2004/CT-TTg ngày 09/11/2004 của Thủ tướng Chính phủ về việc đẩy mạnh đào tạo, bồi dưỡng tiếng dân tộc thiểu số đối với cán bộ, công chức công tác ở vùng dân tộc, miền núi; Quyết định số 2264/QĐ-TTg ngày 16/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh giai đoạn 2015 - 2020; Quyết định số 1659/QĐ-TTg ngày 19/11/2019 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Chương trình quốc gia về học tập ngoại ngữ cho cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2019 - 2030”; Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2016 - 2020;

Tiếp tục triển khai thực hiện các đề án, kế hoạch, chỉ thị về đào tạo, bồi dưỡng; về xây dựng, phát triển, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; căn cứ Công văn số 3936/BNV-ĐT ngày 19/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020, Ủy ban nhân dân tỉnh Trà Vinh xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh năm 2020, như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Xây dựng, phát triển đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực, đáp ứng yêu cầu phục vụ Nhân dân, sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần thực hiện hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020.

2. Yêu cầu

a) Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ tại Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh,

giai đoạn 2016 - 2020 (ban hành kèm theo Quyết định số 302/QĐ-UBND ngày 04/02/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh), đề ra các giải pháp, biện pháp khả thi nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

b) Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng có trọng tâm, trọng điểm theo từng đối tượng và vị trí việc làm; tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, công chức, viên chức chủ động tham gia đào tạo, bồi dưỡng nhằm đáp ứng yêu cầu tiêu chuẩn theo quy định; có hình thức biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng, đồng thời xử lý nghiêm đối với các trường hợp vi phạm quy định về đào tạo, bồi dưỡng, vi phạm quy chế đào tạo của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học. Thực hiện các giải pháp đồng bộ để nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng; bảo đảm cơ cấu phù hợp về nữ, người dân tộc thiểu số tham gia đào tạo, bồi dưỡng.

c) Đảm bảo công khai, minh bạch trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức.

d) Các cơ sở đào tạo tham gia đào tạo, bồi dưỡng phải đảm bảo điều kiện, chất lượng.

II. ĐỐI TƯỢNG ÁP DỤNG

1. Cán bộ, công chức trong các cơ quan của Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở tỉnh, cấp huyện trong tỉnh Trà Vinh.

2. Cán bộ, công chức cấp xã theo quy định tại Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22/10/2009 của Chính phủ về chức danh, số lượng, một số chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức ở xã, phường, thị trấn và những người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố.

3. Người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn (sau đây gọi chung là cấp xã) và ở ấp, khóm.

4. Viên chức trong các cơ quan, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức hội có tính chất đặc thù của tỉnh được giao số lượng người làm việc (sau đây gọi chung là đơn vị sự nghiệp công lập).

III. NỘI DUNG ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG

1. Đào tạo trình độ cao đẳng, đại học, sau đại học

a) Tổ chức đào tạo trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non, trình độ đại học các ngành đào tạo giáo viên theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành.

b) Đào tạo trình độ đại học đối với cán bộ, công chức cấp xã là người dân tộc thiểu số hoặc công tác tại các xã vùng sâu, vùng xa, vùng dân tộc thiểu số, vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn.

c) Đào tạo sau đại học đối với cán bộ, công chức, viên chức được cấp có thẩm quyền quy hoạch để đáp ứng tiêu chuẩn chức vụ, chức danh, tạo nguồn cán bộ cho nhiệm kỳ 2020 - 2025 và những năm tiếp theo, đáp ứng nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực.

d) Khuyến khích cán bộ, công chức, viên chức tự học đại học, sau đại học để nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng tiêu chuẩn ngạch, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp, yêu cầu vị trí việc làm.

2. Đào tạo, bồi dưỡng về lý luận chính trị

Đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị theo tiêu chuẩn quy định cho cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp, cho các chức vụ, chức danh công chức, viên chức theo kế hoạch của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

3. Bồi dưỡng

a) Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn ngạch công chức; bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp viên chức:

- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp.

- Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, ngạch kế toán viên chính, ngạch chuyên viên, ngạch kế toán viên.

- Bồi dưỡng theo hạng chức danh nghề nghiệp viên chức.

b) Bồi dưỡng kiến thức quản lý nhà nước theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ:

- Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương.

- Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện.

- Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương.

c) Bồi dưỡng tiếng Anh, tin học, tiếng Khmer:

- Bồi dưỡng tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam ban hành kèm theo Thông tư số 01/2014/TT-BGDĐT ngày 24/01/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

- Bồi dưỡng tin học theo Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin ban hành kèm theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT ngày 11/3/2014 của Bộ trưởng Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Bồi dưỡng tiếng Khmer cho cán bộ, công chức, viên chức công tác ở vùng có đông đồng bào Khmer sinh sống và cán bộ, công chức, viên chức người dân tộc Khmer.

d) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm; bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm:

- Bồi dưỡng kiến thức về hội nhập quốc tế.

- Bồi dưỡng kỹ năng, năng lực tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật.

- Bồi dưỡng cập nhật kiến thức về chuyên môn, nghiệp vụ, vị trí việc làm, kỹ năng hành chính.

đ) Bồi dưỡng kiến thức quốc phòng và an ninh theo tiêu chuẩn cán bộ, công chức, viên chức.

e) Bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng theo tiêu chuẩn chức danh, chức vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã; bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng cho người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã và ở ấp, khóm.

g) Bồi dưỡng nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cán bộ Đoàn theo Quyết định số 2264/QĐ-TTg ngày 16/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ.

4. Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

Tiếp tục xem xét, cử cán bộ, công chức, viên chức đi bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ ngắn hạn, đào tạo sau đại học ở nước ngoài theo các chương trình hợp tác, các Đề án đào tạo của Trung ương, của tỉnh (nếu có) và theo các nguồn học bổng của cơ sở đào tạo.

(Đính kèm Phụ lục đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức năm 2020).

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở ấp, khóm được bố trí từ nguồn ngân sách của tỉnh, từ các dự án, đề án của Chính phủ, Bộ, ngành Trung ương, nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật và do cán bộ, công chức bảo đảm.

2. Kinh phí đào tạo, bồi dưỡng viên chức do nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập, các nguồn hợp pháp khác và do viên chức bảo đảm.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trách nhiệm của Sở Nội vụ

a) Cụ thể hóa các nội dung đào tạo, bồi dưỡng của Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố triển khai, thực hiện theo đúng các quy định hiện hành, đảm bảo hiệu quả, chất lượng.

b) Hướng dẫn, đôn đốc các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố xây dựng và thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức thuộc thẩm quyền theo Kế hoạch này và đảm bảo phù hợp với thực tiễn tại cơ quan, đơn vị; theo dõi việc thực hiện công tác đào tạo, bồi dưỡng ở cơ quan, đơn vị.

Rà soát, thống kê và có văn bản gửi đến Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức, viên chức đề nghị xem xét xử lý các trường hợp vi phạm về quy định đào tạo, bồi dưỡng, vi phạm quy chế đào tạo của cơ sở

đào tạo, bồi dưỡng trong thời gian tham gia khóa học; kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền xem xét, đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ đối với từng cơ quan, đơn vị về thực hiện kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020.

c) Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy: Tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ được quy hoạch nguồn, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy; bồi dưỡng cho cán bộ, công chức, viên chức trong các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội.

d) Lựa chọn cơ sở đào tạo, bồi dưỡng đủ năng lực, chất lượng; cơ sở được giao nhiệm vụ tổ chức đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức để phối hợp và tổ chức thực hiện đảm bảo hiệu quả.

đ) Quản lý và sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng được giao theo đúng quy định, đảm bảo đúng mục đích và có hiệu quả, tiết kiệm. Trong quá trình thực hiện, nếu không đủ kinh phí chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, Sở Nội vụ lập dự toán gửi Sở Tài chính thẩm định và trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí để bảo đảm thực hiện.

e) Triển khai hoạt động đánh giá hiệu quả sau bồi dưỡng theo quy định.

g) Xây dựng và tổ chức thực hiện Kế hoạch bồi dưỡng cán bộ, công chức cấp xã năm 2020 để thực hiện theo Quyết định 1600/QĐ-TTg ngày 16/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ.

h) Kịp thời tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung Kế hoạch này khi có phát sinh. Tổng hợp, báo cáo kết quả công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

i) Trên cơ sở kết quả rà soát, đánh giá việc thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2016 - 2020 tham mưu, đề xuất Ủy ban nhân dân tỉnh các giải pháp, biện pháp khả thi nhằm phấn đấu hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ được giao.

k) Tổ chức tổng kết 05 năm thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh, giai đoạn 2016 - 2020; tổng hợp báo cáo kết quả 05 năm thực hiện Quyết định số 163/QĐ-TTg và xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2021 - 2025 theo quy định.

2. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

a) Triển khai Kế hoạch này đến các cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; tổng hợp nhu cầu, xét duyệt danh sách và cử cán bộ, công chức, viên chức của các cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội đi đào tạo, bồi dưỡng theo Kế hoạch này; phối hợp với Sở Nội vụ trong tổ chức thực hiện đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, cán bộ được quy hoạch nguồn, cán bộ nữ, cán bộ người dân tộc thiểu số theo sự chỉ đạo của Tỉnh ủy.

b) Tổng hợp kết quả đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh giai đoạn 2016 - 2020 của các cơ quan, tổ chức của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội, gửi đến Sở Nội vụ để tổng hợp chung.

3. Trách nhiệm của Tỉnh đoàn Trà Vinh

Tổ chức bồi dưỡng nâng cao năng lực tham mưu, tổ chức thực hiện nhiệm vụ của cán bộ Đoàn theo Quyết định số 2264/QĐ-TTg ngày 16/12/2014 của Thủ tướng Chính phủ, đảm bảo đối tượng, nội dung theo quy định.

4. Trách nhiệm của Sở Tài chính

a) Cân đối và cấp kinh phí kịp thời để Sở Nội vụ tổ chức thực hiện theo nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch này; phối hợp Sở Nội vụ trình cấp có thẩm quyền bổ sung kinh phí đào tạo, bồi dưỡng khi có phát sinh đảm bảo theo đúng quy định.

b) Hướng dẫn các cơ quan, đơn vị sử dụng nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức từ ngân sách nhà nước và các nguồn khác theo đúng quy định.

5. Trách nhiệm của sở, ban, ngành tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và đơn vị sự nghiệp công lập cấp huyện, cấp tỉnh (sau đây gọi chung là cơ quan, đơn vị)

a) Phổ biến, quán triệt nâng cao nhận thức của cán bộ, công chức, viên chức về vai trò, nhiệm vụ của hoạt động đào tạo, bồi dưỡng trong giai đoạn mới; nâng cao trách nhiệm của cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được đào tạo, bồi dưỡng, học và tự học, thực hiện học tập suốt đời.

b) Xây dựng Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và gửi đến Sở Nội vụ, Sở Tài chính trước khi tổ chức thực hiện.

Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị phải chi tiết, cụ thể đến từng đối tượng, vị trí việc làm; phải căn cứ vào yêu cầu nhiệm vụ của cán bộ, công chức, viên chức, nhu cầu sử dụng và định hướng phát triển phù hợp của cơ quan, đơn vị; chú trọng thực hiện bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng chuyên ngành bắt buộc hàng năm, bồi dưỡng theo yêu cầu của vị trí việc làm đảm bảo mỗi cán bộ, công chức, viên chức được bồi dưỡng tối thiểu 01 tuần/năm theo quy định; quan tâm, ưu tiên cử đi đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức là nữ, là người dân tộc thiểu số.

c) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo thông báo chiêu sinh của cơ quan có thẩm quyền, đảm bảo đúng đối tượng; không cử cán bộ, công chức, viên chức cùng thời gian đi học nhiều chương trình đào tạo, bồi dưỡng.

d) Tạo điều kiện và đảm bảo các chế độ, chính sách theo đúng quy định đối với cán bộ, công chức, viên chức tự học nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ.

đ) Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo trình độ đại học, sau đại học ở trong nước, đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài đảm bảo phải theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền theo đúng quy hoạch, đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng nguồn nhân lực lâu dài; có kế hoạch bố trí công tác sau khi tốt nghiệp đảm bảo đúng với chuyên môn được đào tạo.

e) Lập dự toán, phê duyệt hoặc trình phê duyệt dự toán và sử dụng kinh phí đào tạo, bồi dưỡng theo đúng quy định.

g) Đối với các đơn vị sự nghiệp công lập cử viên chức đi đào tạo, bồi dưỡng bằng nguồn tài chính của đơn vị theo thông báo chiêu sinh của Sở Nội vụ, có trách nhiệm chi trả chi phí đào tạo, bồi dưỡng và thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức theo đúng quy định hiện hành.

h) Phối hợp với cơ quan, đơn vị tổ chức đào tạo, bồi dưỡng và các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng để quản lý việc cán bộ, công chức, viên chức chấp hành các quy định về đào tạo, bồi dưỡng, quy chế đào tạo. Có hình thức kiểm điểm và không đánh giá, phân loại ở mức hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên đối với trường hợp không chấp hành việc cử đi đào tạo, bồi dưỡng, tự ý bỏ học, vi phạm quy chế đào tạo; xem xét, áp dụng hình thức đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng theo quy định.

i) Tổ chức đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác đối với cán bộ, công chức, viên chức sau bồi dưỡng theo quy định, tổng hợp kết quả đánh giá gửi đến Sở Nội vụ để tổng hợp.

k) Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng năm 2020 và xác định nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng năm 2021; kết quả đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2016 - 2020 và nhu cầu đào tạo, bồi dưỡng giai đoạn 2021 - 2025 gửi về Sở Nội vụ trước ngày 01/12/2020 để tổng hợp theo quy định.

6. Trách nhiệm của cơ sở đào tạo, bồi dưỡng tham gia đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Trà Vinh

a) Xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ giảng viên, chú trọng phát triển đội ngũ giảng viên thỉnh giảng; khuyến khích tăng cường bố trí cán bộ, công chức, viên chức lãnh đạo, quản lý các cấp có kinh nghiệm thực tiễn và am hiểu sâu, rộng về ngành, lĩnh vực tham gia giảng dạy.

b) Sử dụng các tài liệu đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức do cơ quan, đơn vị có thẩm quyền ban hành để giảng dạy, đảm bảo thực hiện đúng các quy định về nội dung, phương pháp, thời gian thảo luận, thực hành, thực tế; tổ chức biên soạn, ban hành các loại chương trình, tài liệu đào tạo, bồi dưỡng theo đúng thẩm quyền.

Đối với đào tạo hoặc liên kết đào tạo trình độ đại học, sau đại học, bồi dưỡng tiếng Anh, tiếng Khmer, tin học phải đảm bảo thực hiện theo đúng quy định của cấp có thẩm quyền.

c) Tổ chức lớp học, quản lý người học, đánh giá kết quả học tập và cấp văn bằng, chứng chỉ theo đúng quy định; có hình thức biểu dương, khen thưởng về kết quả xuất sắc trong đào tạo, bồi dưỡng.

d) Tổ chức đánh giá chất lượng bồi dưỡng đối với cán bộ, công chức, viên chức theo quy định; tổng hợp báo cáo kết quả đánh giá gửi về Sở Nội vụ để tổng hợp.

đ) Báo cáo kết quả đào tạo, bồi dưỡng đến cơ quan, đơn vị phối hợp đào tạo, bồi dưỡng để tổng hợp theo quy định.

Trong quá trình triển khai, thực hiện nếu có phát sinh khó khăn, vướng mắc, các cơ quan, đơn vị phản ánh đến Sở Nội vụ để được hướng dẫn./.

Nơi nhận:

- TT TU, TT HĐND tỉnh (b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành tỉnh (03 hệ);
- Sở Nội vụ (02b);
- UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- BLĐ VPUBND tỉnh;
- Lưu: VT, NC.04

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

**KT CHỦ TỊCH,
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Văn Hân



Phụ lục
ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC TỈNH TRÀ VINH NĂM 2020

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Dự kiến số lớp	Dự kiến số học viên/lớp	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
I ĐÀO TẠO									
1	Đại học văn bằng 2 chuyên ngành Luật, với tổng số 36 học viên (tuyển sinh và nhập học năm 2017)	Cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị, Trường Đại học Trà Vinh tổ chức thực hiện.					Ngân sách của tỉnh (đối với 13 cán bộ, công chức thuộc đối tượng được cử đi đào tạo theo quy định) và do cán bộ, công chức, viên chức tự đảm bảo	
2	Đào tạo trình độ đại học (văn bằng 2, liên thông,...) chuyên ngành thuộc lĩnh vực quản lý đất đai, môi trường	Cán bộ, công chức cấp xã	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức hoặc cử đi đào tạo theo thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo để đáp ứng yêu cầu vị trí việc làm.					Ngân sách của tỉnh, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định và do cán bộ, công chức tự đảm bảo	
3	Đào tạo trình độ cao đẳng ngành giáo dục mầm non; đào tạo trình độ đại học các ngành sư phạm	Giáo viên các cơ sở giáo dục mầm non, cơ sở giáo dục phổ thông công lập	Sở Nội vụ phối hợp Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố tổ chức thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo					Theo hướng dẫn của Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành	

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Dự kiến số lớp	Dự kiến số học viên /lớp	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
4	Đào tạo sau đại học	Cán bộ, công chức, viên chức				Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức đào tạo. Các cơ quan, đơn vị theo phân cấp cử hoặc đề xuất cấp có thẩm quyền cử đi đào tạo sau đại học theo thông báo chiêu sinh của cơ sở đào tạo để đáp ứng yêu cầu công tác cán bộ, yêu cầu vị trí việc làm và định hướng phát triển nguồn nhân lực của cơ quan, đơn vị.		Ngân sách của tỉnh, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định và do cán bộ, công chức, viên chức tự đảm bảo	
II BỒI DƯỠNG									
1	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên cao cấp	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát, đề xuất nhu cầu và đề xuất đi bồi dưỡng theo quy định.							
2	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên chính, ngạch kế toán viên chính	Cán bộ, công chức, viên chức	04	80	Tối đa 08 tuần	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Ngân sách của tỉnh, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định và do cán bộ, công chức, viên chức tự đảm bảo	
3	Bồi dưỡng ngạch chuyên viên, ngạch kế toán viên	Cán bộ, công chức, viên chức	05	70	Tối đa 08 tuần	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Ngân sách của tỉnh, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định và do cán bộ, công chức, viên chức tự đảm bảo	
4	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp sở và tương đương; bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp huyện	Cán bộ, công chức, viên chức	02	30	Tối đa 04 tuần	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Ngân sách của tỉnh, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định và do cán bộ, công chức, viên chức tự đảm bảo	
5	Bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Cán bộ, công chức, viên chức	03	80	Tối đa 04 tuần	Sở Nội vụ	Ban Tổ chức Tỉnh ủy, các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Ngân sách của tỉnh, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định và do cán bộ, công chức, viên chức tự đảm bảo	

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Dự kiến số lớp	Dự kiến số học viên /lớp	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
6	Bồi dưỡng theo tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp	Công chức, viên chức của đơn vị sự nghiệp công lập	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị tổ chức bồi dưỡng cho công chức, viên chức để đáp ứng tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp.					Ngân sách của tỉnh, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định và do công chức, viên chức tự đảm bảo	
7	Bồi dưỡng tiếng Anh theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam	Cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát đối tượng, nhu cầu và tổ chức bồi dưỡng theo quy định					Ngân sách của tỉnh, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định và do cán bộ, công chức, viên chức tự đảm bảo	
8	Bồi dưỡng tin học trình độ Chuẩn kỹ năng sử dụng công nghệ thông tin	Cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát đối tượng, nhu cầu và tổ chức bồi dưỡng theo quy định					Ngân sách của tỉnh, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định và do cán bộ, công chức, viên chức tự đảm bảo	
9	Bồi dưỡng tiếng Khmer	Cán bộ, công chức, viên chức	Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan rà soát đối tượng, nhu cầu và tổ chức bồi dưỡng theo quy định					Ngân sách của tỉnh, nguồn kinh phí của cơ quan, đơn vị theo quy định và do cán bộ, công chức, viên chức tự đảm bảo	
10	Bồi dưỡng theo yêu cầu vị trí việc làm, kiến thức, kỹ năng chuyên ngành; bồi dưỡng kỹ năng, năng lực tổ chức thi hành pháp luật, theo dõi thi hành pháp luật; bồi dưỡng nội dung về hội nhập quốc tế	Cán bộ, công chức, viên chức	10	70	Tối đa 01 tuần	Sở Nội vụ	Các cơ quan, đơn vị có liên quan, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Ngân sách của tỉnh, nguồn tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định và do viên chức tự đảm bảo	

Số TT	Nội dung đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng đào tạo, bồi dưỡng	Dự kiến số lớp	Dự kiến số học viên /lớp	Thời gian đào tạo, bồi dưỡng	Cơ quan, đơn vị chủ trì	Cơ quan, đơn vị phối hợp	Nguồn kinh phí	Ghi chú
11	Bồi dưỡng cập nhật, nâng cao kỹ năng, phương pháp hoạt động đối với những người hoạt động không chuyên trách	Những người hoạt động không chuyên trách	08	70	Tối đa 01 tuần	Sở Nội vụ	Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố, cơ sở đào tạo, bồi dưỡng	Ngân sách của tỉnh	
12	Bồi dưỡng cán bộ Đoàn, Hội, Đội	Cán bộ, công chức, viên chức là cán bộ đoàn	Tỉnh đoàn chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các lớp bồi dưỡng cho cán bộ Đoàn, Hội, Đội						
